

Số: /TB-SGTVT

Hòa Bình, ngày tháng 6 năm 2023

THÔNG BÁO

Hiệu lực thi hành và nội dung Thông tư số 08/2023/TT-BGTVT ngày 02/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ

Thực hiện Công văn số 4619/VPUBND-KTN ngày 07/6/2023 của Văn phòng UBND tỉnh về việc triển khai Thông tư số 08/2023/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải triển khai thực hiện Thông tư số 08/2023/TT-BGTVT ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, cụ thể như sau:

I. Nội dung chính của Thông tư số 08/2023/TT-BGTVT có các điểm mới so với Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12 tháng 8 năm 2021, cụ thể:

1. Một số xe ô tô được tự động gia hạn đăng kiểm từ 03/6/2023

Cụ thể điểm b khoản 2 Điều 3 Thông tư số 08/2023/TT-BGTVT quy định như sau:

Trường hợp Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định của ô tô chở người đến 09 chỗ không kinh doanh vận tải (có thời gian sản xuất đến 07 năm và thời gian sản xuất từ 13 năm đến 20 năm) đã được cấp trước ngày **22/3/2023** và có hiệu lực đến trước ngày **01/7/2024** thì được tiếp tục sử dụng đến hết thời hạn tính theo chu kỳ quy định tại Phụ lục V của Thông tư số 08/2023/TT-BGTVT.

Lưu ý: Quy định này không áp dụng cho các trường hợp Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định hết hiệu lực trước ngày Thông tư số 08/2023/TT-BGTVT có hiệu lực (tức ngày 03/6/2023)

Như vậy quy định này đã cho phép các loại xe ô tô trên được tự động gia hạn đăng kiểm, mà chủ xe không cần đưa xe đến trung tâm đăng kiểm để kiểm định lại.

2. Tra cứu giấy xác nhận xe ô tô tự động gia hạn đăng kiểm online

Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định của xe ô tô được tự động gia hạn đăng kiểm được Cục Đăng kiểm Việt Nam xác nhận theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số

08/2023/TTBGTVT (bản điện tử được ký số bởi Cục Đăng kiểm Việt Nam và có mã QR-Code kết nối với Trang thông tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam).

Chủ xe thực hiện tra cứu trên Trang thông tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam (<https://giahanxgcg.vr.org.vn>), in Giấy xác nhận thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định. Giấy xác nhận này là giấy tờ kèm theo không tách rời của Giấy chứng nhận kiểm định đã được cấp để tham gia giao thông đường bộ theo quy định.

Quy trình thực hiện xác nhận thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định được Sở Giao thông vận tải hướng dẫn cụ thể như sau:

Bước 1: Truy cập vào trang web Cục Đăng kiểm Việt Nam địa chỉ <http://www.vr.org.vn/>, vào mục “TraCứuGiaHạnKiểmĐịnh”, sẽ xuất hiện trang web địa chỉ <https://giahanxgcg.vr.org.vn>

Bước 2: Nhập các thông tin sau: Biển đăng ký, số seri giấy chứng nhận kiểm định, mã xác thực sau đó bấm phím “tra cứu”.

Bước 3: Chủ xe bấm vào đường link chứa bản xác nhận thông tin kiểm định để xem và in Giấy xác nhận ra để sử dụng khi tham gia giao thông. Giấy xác nhận này là giấy tờ kèm theo không tách rời của Giấy chứng nhận kiểm định đã được cấp để tham gia giao thông theo quy định.

Do số lượng người truy cập vào Trang Thông tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam những ngày này tăng đột biến dẫn đến trang chủ bị quá tải, khuyến cáo các chủ xe còn nhiều hạn kiểm định chưa cần vào tra cứu để giảm áp lực cho hệ thống, giúp các xe sắp hết hạn kiểm định dễ dàng in được xác nhận.

3. Sửa đổi nguyên tắc xác định chu kỳ kiểm định của xe cơ giới

Thông tư số 08/2023/TT-BGTVT đã sửa đổi nguyên tắc xác định chu kỳ kiểm định của xe cơ giới tại Phụ lục V như sau:

a) Nguyên tắc chung:

- Chu kỳ đầu được áp dụng đối với các đối tượng sau đây:

+ Xe cơ giới thuộc đối tượng miễn kiểm định lần đầu nêu tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 16/TT-BGTVT (đã được sửa đổi bởi Thông tư số 02/2023/TT-BGTVT);

+ Xe cơ giới chưa qua sử dụng phải kiểm định lần đầu (có năm sản xuất đến năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận kiểm định lần đầu dưới 03 năm (năm sản xuất cộng 02 năm)). Thời gian tính từ năm sản xuất đến năm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận kiểm định được xác định theo hướng dẫn nêu tại điểm e mục 1 của Phụ lục này.

(Trước đây là: Xe cơ giới chưa qua sử dụng có năm sản xuất đến năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận kiểm định lần đầu dưới 02 năm (năm sản xuất cộng 01 năm))

- Chu kỳ định kỳ áp dụng đối với các đối tượng sau:
 - + Các loại xe cơ giới kiểm định lần đầu không thuộc đối tượng được áp dụng theo chu kỳ đầu đã nêu ở trên;
 - + Xe cơ giới kiểm định ở các lần tiếp theo.
- b) Xe cơ giới có cải tạo là xe cơ giới thực hiện cải tạo chuyển đổi công năng hoặc thay đổi một trong các hệ thống: lái, phanh (trừ trường hợp lắp thêm bàn đạp phanh phụ).
- c) Xe cơ giới kiểm định cấp Giấy chứng nhận kiểm định có thời hạn 15 ngày không được tính là chu kỳ đầu.
- d) Xe cơ giới kiểm định lần tiếp theo có thời hạn kiểm định tính theo chu kỳ định kỳ nhỏ hơn thời hạn kiểm định của chu kỳ kiểm định lần gần nhất trước đó thì thời hạn kiểm định cấp lần tiếp theo được cấp bằng với thời hạn kiểm định của chu kỳ kiểm định lần gần nhất trước đó tương ứng với “Loại phương tiện” trong Bảng chu kỳ kiểm định nhưng tính từ ngày kiểm định cấp chu kỳ kiểm định lần gần nhất trước đó.

Ví dụ: xe ô tô đến 09 chỗ không kinh doanh vận tải kiểm định và cấp chu kỳ đầu ngày 12/06/2023 được cấp Giấy chứng nhận kiểm định với chu kỳ là 36 tháng, hạn kiểm định đến ngày 11/06/2026; đến ngày 17/06/2023 xe đến kiểm định lại để cấp Giấy chứng nhận kiểm định tương ứng với xe kinh doanh vận tải thì thời hạn kiểm định được cấp như sau:

Chu kỳ kiểm định lần đầu của xe đến 09 chỗ có kinh doanh vận tải là 24 tháng được tính từ ngày kiểm định và cấp chu kỳ đầu là ngày 12/06/2023, do đó thời hạn kiểm định được cấp cho xe là: 11/06/2025.

e) Thời gian sản xuất của xe cơ giới làm căn cứ để cấp chu kỳ kiểm định quy định được tính theo năm (như cách tính niên hạn sử dụng của xe cơ giới).

Ví dụ: xe cơ giới có năm sản xuất được được xác định trong năm 2023 thì:

- Đến hết 31/12/2025 được tính là đã sản xuất đến (trong thời gian) 2 năm (2025 - 2023 = 02 năm).
- Từ 01/01/2026 được tính là đã sản xuất trên 2 năm (2026 - 2023 = 03 năm).

4. Bổ sung khái niệm “Miễn kiểm định lần đầu”

Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGTVT bổ sung khái niệm miễn kiểm định lần đầu như sau:

Miễn kiểm định lần đầu là việc đơn vị đăng kiểm căn cứ Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng đối với xe sản xuất, lắp ráp hoặc Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu hoặc Thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu và các giấy tờ liên quan theo quy định tại Thông tư này để lập hồ sơ phương tiện, quản lý, lưu trữ theo quy định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định mà không phải thực hiện việc kiểm tra, đánh giá phương tiện.”

5. Sửa đổi quy định xe ô tô đăng kiểm lại trong ngày

Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGTVT quy định:

Xe cơ giới kiểm định lại ngay trong ngày làm việc tại cùng một đơn vị đăng kiểm, đơn vị đăng kiểm chỉ kiểm định lại các hạng mục không đạt. Riêng đối với các hạng mục liên quan đến hệ thống phanh hoặc hệ thống lái nếu có hạng mục không đạt thì phải kiểm tra lại toàn bộ các hạng mục thuộc hệ thống phanh hoặc hệ thống lái tương ứng. Trường hợp kiểm định lại vào ngày khác hoặc tại đơn vị khác thì phải kiểm định lại tất cả các hạng mục.

Trước đây quy định (Xe cơ giới kiểm định lại ngay trong ngày tại cùng một đơn vị đăng kiểm, đơn vị đăng kiểm chỉ cần kiểm định lại các hạng mục khiếm khuyết, hư hỏng. Riêng đối với các hạng mục liên quan đến hệ thống phanh, hệ thống lái nếu có hạng mục không đạt, phải kiểm tra lại toàn bộ hệ thống phanh, hệ thống lái. Trường hợp kiểm định lại vào ngày khác hoặc tại đơn vị khác thì phải kiểm định lại tất cả các hạng mục).

6. Sửa đổi một số quy định về giấy chứng nhận đăng kiểm

Khoản 4 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGTVT sửa đổi quy định về giấy chứng nhận đăng kiểm tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Thông tư số 16/2021/TTBGTVT (đã được sửa đổi tại điểm b khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 02/2023/TTBGTVT) và khoản 6 Điều 9 của Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT như sau:

Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định cấp cho xe cơ giới phải có cùng một số sê ri, được in từ chương trình quản lý kiểm định trên phôi do Cục Đăng kiểm Việt Nam thống nhất phát hành, có nội dung phù hợp với Hồ sơ phương tiện và dữ liệu trên chương trình quản lý kiểm định. Đối với xe cơ giới có biển số nền màu vàng, chữ và số màu đen, sê ri biển số sử dụng một trong các chữ cái A, B, C, D, E, F, G, H, K, L, M, N, P, S, T, U, V, X, Y, Z thì cấp Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định loại dành cho xe cơ giới có kinh doanh vận tải; đối với các trường hợp khác cấp Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định theo khai báo của chủ xe

Trước đây quy định (Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định cấp cho xe cơ giới phải có cùng một số seri, được in từ chương trình quản lý kiểm định trên phôi do Cục Đăng kiểm Việt Nam thống nhất phát hành, có nội dung phù hợp với Hồ sơ phương tiện và dữ liệu trên chương trình quản lý kiểm định. Đối với xe cơ giới được khai báo có kinh doanh vận tải (biển số màu vàng) được cấp Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định loại dành cho xe cơ giới có kinh doanh vận tải, đối với xe cơ giới được khai báo không kinh doanh vận tải (biển số có màu khác với màu vàng) được cấp Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định loại không kinh doanh vận tải)

Trường hợp đơn vị đăng kiểm phát hiện Giấy chứng nhận kiểm định hoặc Tem kiểm định bị làm giả hoặc bị tẩy xóa, sửa chữa thì đơn vị đăng kiểm lập biên bản thu hồi Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định theo mẫu quy định tại Phụ lục XXI kèm theo Thông tư này và chuyển cơ quan công an xử lý theo quy định của pháp luật, đồng thời báo cáo Cục Đăng kiểm Việt Nam và

nhập thông tin vi phạm lên Trang thông tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam.

Trước đây quy định (*Khi phát hiện hồ sơ do chủ xe cung cấp bị làm giả hoặc sửa chữa, tẩy xóa; Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định đã cấp không phù hợp với xe cơ giới đã kiểm định, đơn vị đăng kiểm phải có trách nhiệm thu hồi Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định đã được cấp cho xe cơ giới (nếu còn hiệu lực) và báo cáo Cục Đăng kiểm Việt Nam*).

7. Sửa đổi quy định trách nhiệm của chủ xe giữa 2 chu kỳ đăng kiểm

Theo khoản 5 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGTVT quy định như sau:

Trong khoảng thời gian giữa hai chu kỳ kiểm định, chủ xe có trách nhiệm phải bảo dưỡng, sửa chữa để đảm bảo duy trì tình trạng kỹ thuật của phương tiện, chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với hành vi đưa phương tiện không bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tham gia giao thông đường bộ.

Trước đây quy định (*chủ xe phải chịu trách nhiệm duy trì tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện theo tiêu chuẩn quy định khi tham gia giao thông đường bộ giữa hai kỳ kiểm định*).

8. Bổ sung trách nhiệm của Cục Đăng kiểm Việt Nam về đăng kiểm xe ô tô

Khoản 6 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGTVT đã bổ sung trách nhiệm của Cục Đăng kiểm Việt Nam về đăng kiểm xe ô tô sau đây:

Tổ chức thực hiện việc tra cứu thông tin xác nhận thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định theo mẫu quy định tại Phụ lục XX ban hành kèm theo Thông tư này; cung cấp tài khoản để tra cứu thông tin xác nhận thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định trên Trang thông tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam cho lực lượng chức năng để phục vụ công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm, giải quyết các vụ việc liên quan đến phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

9. Sửa đổi, bổ sung trách nhiệm của Đơn vị đăng kiểm xe cơ giới .

Điểm a, b khoản 7 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGTVT đã sửa đổi một số trách nhiệm của đơn vị đăng kiểm xe cơ giới sau đây:

- Sử dụng Chương trình quản lý kiểm định, miễn kiểm định lần đầu, phần mềm điều khiển thiết bị do Cục Đăng kiểm Việt Nam công bố.
- Tiếp nhận đăng ký kiểm định thông qua một trong các hình thức: trực tiếp, qua điện thoại, Trang thông tin điện tử, qua ứng dụng đăng ký trực tuyến cho xe cơ giới.

Trước đây (*Sử dụng phần mềm quản lý kiểm định, phần mềm điều khiển thiết bị theo đúng phiên bản do Cục Đăng kiểm Việt Nam công bố; Thực hiện việc tiếp nhận đăng ký kiểm định (qua điện thoại, trang thông tin điện tử) cho xe cơ giới khi chủ xe có nhu cầu*)

* Điểm c khoản 7 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGTVT đã bổ sung trách nhiệm của đơn vị đăng kiểm xe cơ giới sau đây:

Cảnh báo đối với các trường hợp xe kiểm định không đạt, các trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 9 của Thông tư này và xóa cảnh báo đối với trường hợp xe đã kiểm định lại đạt yêu cầu trên Trang thông tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam.

10. Thay thế, bổ sung một số phụ lục về đăng kiểm xe ô tô

- Thay thế Phụ lục I, II, III, VI, XI ban hành kèm theo Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT (đã được thay thế bằng Phụ lục I, II, III, IV, V của Thông tư số 02/2023/TT-BGTVT) tương ứng bằng Phụ lục I, II, III, IV, V ban hành kèm theo Thông tư này.

- Bổ sung Phụ lục XX, XXI vào Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT tương ứng bằng phụ lục VI, VII ban hành kèm theo Thông tư này.

Thông tư số 08/2023/TT-BGTVT có hiệu lực từ ngày 03/6/2023. Nội dung Thông tư số 08/2023/TT-BGTVT ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải Hòa Bình (<https://sgtvt.hoabinh.gov.vn>).

II. Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Hoà Bình, Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh Hoà Bình đăng tải các nội dung mới của Thông tư số 08/2023/TT-BGTVT lên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân cập nhật, nắm bắt, thực hiện theo quy định.

III. Đề nghị Các Sở ngành, Ủy ban nhân dân các huyện thành phố, các đơn vị KDVT, bến xe khách, các trung tâm, cơ sở đào tạo sát hạch lái xe tuyên truyền cho các cán bộ và các đối tượng thuộc phạm vi quản lý về các nội dung mới của Thông tư số 08/2023/TT-BGTVT để kịp thời cập nhật, thực hiện có hiệu quả.

Sở Giao thông vận tải thông báo, đề nghị quý cơ quan phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Giám đốc Sở;
- PGĐ Sở Bùi Thị Hòa Bình;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở;
- Các đơn vị KDVT;
- Các bến xe khách trên địa bàn tỉnh;
- Các Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe;
- Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới;
- Lưu: VT, QLVT,PT&NL (D.02b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi thị Hòa Bình